

Số: 24/QĐST – HNGĐ

Đ, ngày 18 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 352/2018/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc Ly hôn giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1981

**Bị đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: TDP L, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Xuân Tùng – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Anh Lê Văn H và chị Lê Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất giao con chung Lê Phương Khánh H, sinh ngày 06/9/2004 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận như sau: Giao cho anh H sở hữu 01 nhà xây ba tầng trên diện tích đất 232m<sup>2</sup> đất thổ cư theo Giấy CNQSD đất số CĐ 530\*\*\*\*, vào sổ số Giấy CNQSD đất số CS 000\*\* do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06/6/2016 mang tên Lê Văn H và Lê Thị H.

Anh H có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Đ số tiền là 600.000.000đ và lãi suất theo quy định khi đến hạn hoặc trước hạn (theo hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất số 29270818.01/HĐTC ngày 27/8/2018 và Hợp đồng tín dụng số 8505LAV201805289 ngày 29/8/2018).

Chị H không có tranh chấp gì đối với phần tài sản chung và nợ chung trên.

- **Về án phí:** Anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí LHST sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012501, ngày 10/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả anh H.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi gửi**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**LƯƠNG ĐỨC LONG**